

TOEFL ITP TEST RESULT

Test date: 23/03/2012

Organization: HANOI UNIVERSITY OF MINING AND GEOLOGY
 Number of examinees: 65
 Maximum score: 550
 Minimum score: 360
 Average score: 437

No.	Name	Date of Birth	ID Number	Listening Comprehension	Structures & Written Expression	Reading Comprehension	Total Score
1	DUONG TIEN ANH	08/05/1991	031727440	40	44	49	443
2	LE DUC ANH	09/12/1993	012956721	47	37	40	413
3	MAI NGOC ANH	10/05/1991	013401045	40	39	45	413
4	MONG DUC ANH	08/05/1993	225555037	43	45	49	457
5	NGUYEN TUAN ANH	01/18/1992	013117541	46	44	51	470
6	NGUYEN TUAN ANH	04/25/1993	174185212	40	36	38	380
7	PHAM NGOC ANH	07/31/1993	151939692	33	38	40	370
8	TRAN NAM ANH	10/08/1993	173363916	44	41	39	413
9	VU TUAN ANH	12/27/1993	013098957	46	48	48	473

10	NGUYEN TRONG	CHINH	07/15/1993	151965281	47	44	48	463
11	NGUYEN DINH	CHUYEN	03/10/1991	031680384	33	44	47	413
12	NGUYEN HUU	CONG	07/06/1992	230857209	43	44	47	447
13	NGUYEN XUAN	CUONG	01/09/1993	151958557	33	44	45	407
14	TRINH QUOC	CUONG	11/11/1992	142712778	45	48	47	467
15	PHAM TRUNG	DUNG	01/17/1983	100773584	42	50	52	480
16	NGUYEN VAN	DUY	12/15/1993	101208564	48	53	51	507
17	VU NGOC	HAI	07/07/1992	163173558	46	44	47	457
18	VU THANH	HAI	05/14/1993	142578087	42	38	39	397
19	TRAN THI	HAU	06/25/1990	101003381	49	55	56	533
20	DOAN VAN	HUAN	03/20/1986	013317192	45	48	52	483
21	PHAM THI	HUE	06/28/1992	151890492	35	44	47	420
22	CHU VIET	HUNG	12/26/1992	012919108	46	40	38	413
23	HOANG HUY	HUNG	11/30/1993	101104208	51	46	52	497
24	NGUYEN MANH	HUNG	09/13/1993	152094999	42	40	43	417
25	TRAN DUY	HUNG	06/05/1993	031731643	33	54	48	450
26	VU THE	HUNG	06/02/1992	151895286	44	41	40	417
27	NGUYEN DINH	HUY	12/28/1992	017132318	35	43	39	390
28	TRAN THI	HUYEN	02/04/1993	151933142	40	47	45	440

Sorted by Name

March 2012

TOEFL ITP Test Result

29	THIEU DINH	HUYNH	04/12/1993	173792703	33	41	42	387
30	TRAN HA	MY	02/18/1993	012945888	32	44	47	410
31	NGUYEN VAN	NAM	04/22/1992	273410843	47	47	48	473
32	PHAM THI	NGA	09/20/1993	151980372	44	43	42	430
33	NGUYEN TUAN	NGHIA	12/10/1992	168366388	46	43	44	443
34	NGO THI	NGOC	07/27/1991	122029121	40	45	47	440
35	VO VAN	NGOC	10/07/1991	187067690	44	42	44	433
36	DANG THI THANH	NHAN	11/13/1993	017235500	33	36	39	360
37	DANG DINH	PHAN	08/29/1993	031820974	33	44	47	413
38	CHU MINH	PHUONG	10/19/1993	012953730	32	41	44	390
39	DOAN VAN	PHUONG	03/16/1993	031716451	32	40	39	370
40	DUONG ANH	QUAN	08/06/1981	012015233	40	38	36	380
41	LE HONG	QUAN	09/28/1992	101170983	50	48	45	477
42	BUI NGOC	QUY	01/05/1980	111509823	49	49	56	513
43	HOANG MINH	QUY	05/07/1992	168405333	48	42	45	450
44	NGUYEN PHUC	SON	02/18/1992	013075029	55	57	53	550
45	NHAM DUC	SON	05/20/1993	151935426	43	40	41	413
46	NGUYEN TIEN	TAM	06/21/1992	013064433	32	37	46	383
47	BUI DUY	THANH	04/08/1993	151914855	33	43	40	387

48	HO VIET	THANH	05/08/1991	186905858	47	48	50	483
49	VU THI	THANH	11/06/1992	031725693	49	52	50	503
50	CAO MINH	THIEU	10/05/1991	173591526	31	46	47	413
51	CHU VAN	THINH	03/08/1991	031636897	46	43	45	447
52	LE VINH	THINH	07/02/1993	013269969	48	44	41	443
53	KIM NGOC	THONG	08/22/1992	135459955	43	49	45	457
54	TRUONG HAI	THUONG	10/29/1993	187356180	35	41	44	400
55	NGUYEN THI	THUY	10/22/1992	164423268	43	48	47	460
56	NGUYEN THI LE	THUY	01/20/1993	194509555	42	44	39	417
57	DAO THU	TRANG	03/17/1993	142587642	45	39	48	440
58	NGUYEN THI THU	TRANG	12/24/1993	012973453	47	44	39	433
59	NGUYEN XUAN	TRUONG	09/16/1991	012793428	40	42	42	413
60	DUONG NGOC	TU	01/18/1992	012917655	46	49	48	477
61	NGO THANH	TU	08/24/1993	151959322	33	44	45	407
62	NGUYEN ANH	TUAN	11/30/1992	173726526	42	45	45	440
63	NGUYEN NGOC	TUAN	11/17/1992	187198405	52	48	52	507
64	NGUYEN VAN	TUAN	12/23/1992	187129954	46	43	47	453
65	HA THANH	TUNG	01/27/1992	151904496	40	44	39	410